TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 317/2018/HSPT
Ngày 18 tháng 6 năm 2018
Nguyễn Thị H1 "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công
Các thẩm phán:
- Ông Lê Thành Văn
- Ông Nguyễn Văn Hùng

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Kim Đoạn - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 18 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 273/2017/TLPT-HS ngày 05 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thị H1 do bị cáo kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2017/HS-ST ngày 21/4/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1962 tại tỉnh Nam Định; Trú tại: Thôn 3, xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông; Trình độ học vấn: Lớp 3/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Nguyễn Văn Lợi (chết) và bà Nguyễn Thị Lợi (Tên gọi khác: Đỗ Thị Thê) (chết); Chồng: Vũ Văn Nghĩa, có 02 con; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giam từ ngày 13/7/2016 đến ngày 27/9/2016 tại ngoại đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Cao Sang – Trưởng Văn phòng luật sư Hoàng Việt Luật thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

- Người bị hại:

1. Chị Đinh Thị D, sinh năm 1971 – Vắng mặt;

2. Bà Trần Thị T1, sinh năm 1963 – Có mặt;

3. Bà Phạm Thị T2, sinh năm 1961 – Có mặt;

Đều trú Thôn 3, xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông.

4. Chị Bùi Thị H2, sinh năm 1975 – Có mặt;

Trú Thôn 4, xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông.

5. Bà Lê Thị T3, sinh năm 1957 – Vắng mặt;

Trú Thôn 11, xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông.

6. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1957 – Vắng mặt;

Trú Thôn Nam Tiến, xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông.

- *Nguyên đơn dân sự:*

1. Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Vắng mặt.

Trụ sở chính: Số 169, Phố Linh Đường, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội.

2. Câu lạc bộ chăn nuôi Thôn 3, xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông do bà Trần Thị T1 đại diện theo ủy quyền – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong khoảng thời gian từ năm 2007 đến năm 2012, thông qua các hợp đồng vay, bị cáo Nguyễn Thị H1 đã nhận tiền của Ngân hàng chính sách xã hội, Câu lạc bộ chăn nuôi Thôn 3, xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông và một số người dân sinh sống trên địa bàn huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông rồi bỏ trốn để chiếm đoạt số tiền vay, cụ thể như sau:

Ngày 11/12/2007, H1 vay của Ngân hàng chính sách xã hội huyện Cư Jút 15.000.000 đồng, hạn trả nợ vay ngày 26/02/2013; Ngày 20/02/2012 H1 vay tiếp 8.000.000 đồng hạn trả nợ vay ngày 26/02/2015; Đến ngày 03/8/2012 H1 tiếp tục vay 20.000.000 đồng hạn trả nợ vay ngày 26/7/2015.

Ngày 29/5/2010, H1 vay của Câu lạc bộ chăn nuôi Thôn 3, xã Tâm Thắng, huyện Chư Jút, tỉnh Đăk Nông do bà Trần Thị T1 làm Chi hội Trưởng số tiền 16.000.000 đồng, lãi suất 0,65%/tháng, hẹn ngày 29/5/2013 trả.

Khoảng tháng 3/2011, H1 vay của chị Đinh Thị D 20.000.000 đồng để thu mua nông sản, hẹn 10 ngày sau sẽ trả, Đến hạn chị D nhiều lần đến đòi nhưng H1 không trả mà viết giấy hẹn đến ngày 09/8/2011 sẽ trả, nhưng không trả.

Ngày 17/4/2011, H1 vay của bà Phạm Thị T2 50.000.000 đồng để thu mua nông sản với lãi suất 6%/tháng, không xác định thời hạn trả gốc. Sau đó bà T2 nhiều lần yêu cầu nhưng H1 không trả tiền.

Ngày 06/7/2011, H1 vay của chị Lê Thị T3 20.000.000 đồng để thu mua nông sản, không thỏa thuận lãi suất, hẹn vài ngày sẽ trả. Chị T3 nhiều lần yêu cầu nhưng H1 không trả tiền.

Ngày 14/01/2010, H1 vay của chị Bùi Thị H2 50.000.000 đồng không xác định mục đích vay, lãi suất và ngày trả. Đến ngày 14/7/2011, H1 trả 20.000.000 đồng và viết giấy vay 30.000.000 đồng hẹn ngày 14/7/2012 trả, nhưng H1 không trả nợ.

Ngày 24/12/2011, H1 vay của bà Trần Thị T1 80.000.000 đồng không xác định mục đích vay, lãi suất 20,5%/năm, hẹn ngày 24/5/2012 trả. Đến hạn bà T1 nhiều lần yêu cầu nhưng H1 không trả nợ.

Ngày 17/01/2012, H1 vay của bà Nguyễn Thị L 285.000.000 đồng để thu mua lạc (đậu phộng), lãi suất 3,5%/tháng, hẹn trả lãi theo tháng, trả gốc thành 3 đợt: Ngày 03/5/2013 (24/3/2013 âm lịch) trả 85.000.000 đồng, ngày 31/7/2013 (24/6/2013 âm lịch) trả 100.000.000 đồng và ngày 24/01/2014 (ngày 24/12/2013) trả 100.000.000 đồng.

Tổng số tiền H1 đã vay là 544.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền thì H1 không trả nợ theo cam kết mà đến tháng 10/2012 bỏ trốn khỏi địa phương để khỏi phải trả các số tiền đã vay nêu trên.

Ngày 13/7/2016, Nguyễn Thị H1 bị bắt theo lệnh truy nã. Sau khi bị bắt, H1 đã tác động gia đình hoàn trả nợ như sau:

- Ngân hàng Chính sách xã hội và Ngân hàng có công văn số 05 NHCS-TL ngày 13/01/2017 xác nhận Nguyễn Thị H1 đã trả đủ nợ gốc 43.000.000 đồng và lãi, hiện không còn nợ Ngân hàng nên Ngân hàng rút yêu cầu.

- Bà Đinh Thị D có đơn đề ngày 04/10/2016 xác định Nguyễn Thị H1 đã trả đủ 20.000.000 đồng.

- Bà Lê Thị T3 có đơn đề ngày 04/11/2016 xin xoá khoản nợ Nguyễn Thị H1 thiếu bà 20.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 13/CTr –VKS – P3 ngày 14/02/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông truy tố Nguyễn Thị H1 về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo Điểm a Khoản 4 Điều 140 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2017/HS-ST ngày 21/4/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H1 phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm a, khoản 4, Điều 140; điểm b, điểm p, khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999; áp dụng Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 3, Điều 7; khoản 4, Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H1 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giam từ ngày 13/7/2016 đến 27/9/2016.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 41, Điều 42 của Bộ luật Hình sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Thị H1 trả cho Câu lạc bộ chăn nuôi Thôn 3, xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông tổng số tiền 24.632.000 đồng (*Hai mươi bốn triệu sáu trăm ba mươi hai ngàn đồng)*, trong đó nợ gốc là 16.000.000 đồng và tiền lãi 8.632.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên buộc bị cáo phải trả tiền cho những người bị hại khác gồm: Bùi Thị H2, Trần Thị T1, Phạm Thị T2; lãi suất do chậm thi hành án, trách nhiệm thi hành án, án phí, tạm giữ số tiền bị cáo đã nộp đảm bảo thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04/5/2017, bị cáo Nguyễn Thị H1 có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm và yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét việc Tòa án cấp sơ thẩm không chỉ định luật sư bào chữa cho bị cáo theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 là vi phạm thủ tục tố tụng; Bị cáo không bỏ trốn để chiếm đoạt tiền mà chỉ chuyển đến đăng ký tạm trú tại tỉnh Bình Dương, bị cáo không thuộc trường hợp phải khai báo tạm vắng theo quy định tại Điều 32 của Luật cư trú nên Tòa án cấp sơ thẩm quy chụp cho bị cáo bỏ trốn là không đúng; Bị cáo không có vay số tiền 16.000.000 đồng của Câu lạc bộ chăn nuôi Thôn 3, xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thị H1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Bà Trần Thị T1 trình bày sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo và bà đã có thỏa thuận bà cho bị cáo 40.000.000 đồng, còn lại 40.000.000 đồng bị cáo phải trả cho bà trong 4 năm, mỗi năm trả 10.000.000 đồng. Bà đã nhận được 7.000.000 đồng do bị cáo trả. Bị cáo cho rằng bị cáo không có vay 16.000.000 đồng của Câu lạc bộ chăn nuôi Thôn 3 là không đúng. Trong thời gian bỏ trốn, bị cáo không có liên lạc với bà, cũng không có trả nợ cho bà. Hiện nay bị cáo có thiện chí trả nợ nên đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bà Phạm Thị T2 trình bày sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo và bà đã có thỏa thuận bà cho bị cáo 25.000.000 đồng, còn lại 25.000.000 đồng bị cáo phải trả cho bà trong 4 năm. Bà đã nhận được 6.000.000 đồng do bị cáo trả. Trong thời gian bỏ trốn, bị cáo không có liên lạc với bà, cũng không có trả nợ cho bà. Hiện nay bị cáo có thiện chí trả nợ nên đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Chị Bùi Thị H2 trình bày sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo và chị đã có thỏa thuận chị cho bị cáo 15.000.000 đồng, còn lại 15.000.000 đồng bị cáo phải trả cho chị trong 4 năm. Chị đã nhận được 4.000.000 đồng do bị cáo trả. Trong thời gian bỏ trốn, bị cáo không có liên lạc với chị, cũng không có trả nợ. Hiện nay bị cáo có thiện chí trả nợ nên đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị xem xét bị cáo hoàn toàn không biết mình bị truy nã. Bị cáo có đăng ký tạm trú tại nơi ở mới, bị cáo đi làm để có tiền trả nợ chứ bị cáo không trốn để quỵt nợ. Bị cáo ký biên bản đối chiếu nợ 16.000.000 đồng của

Câu lạc bộ chăn nuôi trong lúc sức khỏe không tốt, không tỉnh táo. Việc các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm không cử luật sư bào chữa cho bị cáo đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, làm cho bị cáo ký vào biên bản đối chất nợ của Câu lạc bộ chăn nuôi. Vào các năm 2013, 2014 và 2016, bị cáo có gửi tiền về trả lãi cho Ngân hàng chính sách, vào thời điểm khởi tố bị cáo thì số tiền 100.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị L chưa đến hạn trả nợ. Do vậy, đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại.

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị xem xét đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ; bản án sơ thẩm có vi phạm thủ tục tố tụng vì không chỉ định người bào chữa cho bị cáo nhưng sự vi phạm này không làm thay đổi bản chất của vụ án. Do vậy đề nghị bác kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H1 còn trong hạn luật định nên đủ điều kiện để giải quyết phúc thẩm.

[2] Bị cáo Nguyễn Thị H1 bị truy tố, xét xử ở khoản 4 Điều 140 của Bộ luật hình sự năm 1999 có mức hình phạt tối đa là tù chung thân, trong khi đó khoản 4 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có mức hình phạt tối đa là 20 năm tù, nhưng cấp sơ thẩm đã không áp dụng Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để điều tra, truy tố, xét xử bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội, từ đó đã không chỉ định người bào chữa cho bị cáo là vi phạm thủ tục tố tụng. Tuy nhiên, đến giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo đã có người bào chữa nên quyền có luật sư bào chữa của bị cáo đã được bảo đảm; Các lời khai của bị cáo về cơ bản không thay đổi so với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm; vì vậy không nhất thiết phải hủy bản án sơ thẩm theo đề nghị của Luật sư.

[3] Tại Khoản 4, Điều 4 của Luật cư trú năm 2006 quy định: *"Mọi thay đổi về cư trú đều phải được đăng ký; Mỗi người chỉ được đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú tại một nơi"* và tại Khoản 1, Điều 23 của Luật cư trú năm 2006 quy định: *"Người đã đăng ký thường trú mà thay đổi chổ ở hợp pháp thì trong thời hạn 24 tháng, kể từ ngày chuyển đến chổ ở hợp pháp mới có trách nhiệm làm thủ tục thay đổi nơi đăng ký thường trú".* Bị cáo Nguyễn Thị H1 đã đăng ký thường trú tại Thôn 3, xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông. Vào thời điểm tháng 10/2012, tuy bị cáo Nguyễn Thị H1 không thuộc đối tượng phải khai báo tạm vắng quy định tại Điều 32 của Luật cư trú năm 2006, nhưng khi bị cáo bỏ địa phương đến đăng ký tạm trú tại tỉnh Lâm Đồng

từ năm 2012 cho đến khi bị bắt năm 2016, bị cáo không đến Công an huyện Cư Jút để thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi nơi đăng ký thường trú theo quy định của pháp luật và cũng không thông báo chổ ở mới cho những người chủ nợ biết trong khi bị cáo là người đang thiếu nợ nhiều người với số tiền đặc biệt lớn. Trong suốt thời gian bỏ địa phương từ tháng 10/2012 đến khi bị bắt theo Lệnh truy nã vào ngày 13/7/2016, bị cáo không liên lạc với chủ nợ, cũng không có hoàn trả tiền cho người bị hại nào, chỉ đến sau khi bị bắt thì bị cáo mới tác động gia đình trả một số tiền cho một vài người bị hại. Do vậy, bản án sơ thẩm kết luận bị cáo bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản của những người bị hại là có căn cứ, nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo cho rằng bị cáo không bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản.

[4] Vào thời điểm bị cáo bỏ địa phương đi nơi khác sinh sống (tháng 10/2012), bị cáo đã nhận của nhiều người với tổng số tiền 544.000.000 đồng, tuy trong số đó có những số tiền chưa đến hạn trả nợ theo giao kết, nhưng từ khi bỏ địa phương cho đến thời điểm bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã thì tất cả các khoản nợ đều đã quá hạn và bị cáo không trả nợ cho bất kỳ ai. Do đó, cấp sơ thẩm quy kết bị cáo bỏ trốn để chiếm đoạt 544.000.000 đồng là có căn cứ. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận lời bào chữa của luật sư yêu cầu loại trừ trách nhiệm hình sự của bị cáo đối với các khoản tiền chưa đến hạn trả nợ vào thời điểm khởi tố bị cáo. Các khoản tiền bị cáo tác động gia đình hoàn trả cho một vài người bị hại sau khi bị cáo bị bắt được xem là tình tiết tự nguyện bồi thường thiệt hại để làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

[5] Bị cáo kháng cáo cho rằng do bị cáo bị bệnh nên đã ký bừa vào Biên bản đối chất ngày 20/9/2016 (BL 256) nhưng ngoài biên bản đối chất này, tại Biên bản họp Câu lạc bộ chăn nuôi ngày 29/5/2010 (BL 165A) bị cáo cũng đã ký nhận vay 16.000.000 đồng và chữ ký này của bị cáo đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận so với chữ ký mẫu Nguyễn Thị H1 là do cùng một người ký ra. Những người hội viên cũng có có lời khai như sau: Ngày 27/9/2016 bà Nguyễn Thị T4 (BL 234) khai: *"Ngày 29/5/2010 tôi không vay số tiền của hội 3 triệu đồng mà tôi nhường cho Nguyễn Thị H1 vay. Ngày 29/5/2010 bà Nguyễn Thị H1 có tham gia họp câu lạc bộ chăn nuôi cùng tôi, bà H1 có vay của hội số tiền 16 triệu đồng."*. Ngày 27/9/2016 bà Ngô Thị M (BL 236) khai: *"Ngày 29/5/2010 tôi không vay số tiền của hội 3 triệu đồng mà tôi nhường cho Nguyễn Thị H1 vay. Ngày 29/5/2010 bà Nguyễn Thị H1 có tham gia họp câu lạc bộ chăn nuôi cùng tôi, bà H1 có vay của hội số tiền 16 triệu đồng."*. Ngày 27/9/2016 bà Hoàng Thị T5 (BL 238) khai: *"Ngày 29/5/2010 bà Nguyễn Thị H1 có tham gia họp câu lạc bộ chăn nuôi cùng tôi, bà H1 có vay của hội số tiền 16 triệu đồng."*. Ngày 27/9/2016 bà Nguyễn Thị S (BL 240) khai: *"Ngày 29/5/2010 bà Nguyễn Thị H1 có tham gia họp tại nhà tôi, bà H1 có vay của hội số tiền 16 triệu đồng."*. Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo cho rằng

bị cáo không có vay số tiền 16.000.000 đồng của Câu lạc bộ chăn nuôi Thôn 3, xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông.

[6] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy bị cáo Nguyễn Thị H1 đã vay, mượn, nhận tiền của nhiều người khác bằng hình thức hợp đồng với tổng số tiền 544.000.000 đồng, đến tháng 10 năm 2012 Hoa bỏ trốn, tất cả những chủ nợ đều không liên lạc được với H1 và cũng không ai biết H1 ở đâu, cho đến ngày 13/7/2016 thì H1 bị bắt theo Lệnh truy nã. Do đó, Bản án sơ thẩm đã tuyên bố Nguyễn Thị H1 phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo khoản 4 Điều 175 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bản án sơ thẩm cũng đã cân nhắc đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là thỏa đáng. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay những người bị hại xác định bị cáo đã thỏa thuận biện pháp và thời gian trả dứt nợ cho họ và thực tế đã trả thêm cho mỗi người bị hại một số tiền; đồng thời tất cả những người bị hại có mặt tại phiên tòa đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[7] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về việc buộc bị cáo phải trả tiền cho những người bị hại khác gồm: Bùi Thị H2, Trần Thị T1, Phạm Thị T2; Về trách nhiệm do chậm thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, án phí sơ thẩm; tạm giữ số tiền bị cáo đã nộp để đảm bảo thi hành án không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Áp dụng khoản 4, Điều 175; Các điểm b, s khoản 1 khoản 2, Điều 51; Khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H1 và sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2017/HS-ST ngày 21/4/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông về phần hình phạt đối với bị cáo. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H1 06 *(sáu)* năm tù về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án và được khấu trừ thời gian đã tạm giam trước từ ngày 13/7/2016 đến 27/9/2016.

[2] Buộc bị cáo Nguyễn Thị H1 trả cho Câu lạc bộ chăn nuôi Thôn 3, xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông tổng số tiền 24.632.000 đồng (*Hai mươi bốn triệu sáu trăm ba mươi hai ngàn đồng)*; Trong đó nợ gốc là 16.000.000 đồng *(Mười*

sáu triệu đồng) và tiền lãi 8.632.000 đồng *(Tám triệu sáu trăm ba mươi hai ngàn đồng)*.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về việc buộc bị cáo phải trả tiền cho những người bị hại khác gồm: Bùi Thị H2, Trần Thị T1, Phạm Thị T2; Về trách nhiệm do chậm thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, án phí, tạm giữ số tiền bị cáo đã nộp để đảm bảo thi hành án đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bị cáo Nguyễn Thị H1 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông (1);
- Viện kiểm sát nhân dân t. Đăk Nông (1);
- Công an tỉnh Đăk Nông (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đăk Nông (1);
- Cục THADS tỉnh Đăk Nông (1);
- Trại tạm giam Công an t. Đăk Nông (1) (Trại tạm giam Công an tỉnh Đăk Nông tống đạt cho bị cáo (1));
- Lưu VP (3), HS (2), (13b)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Công